TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1748/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố B, ngày 23 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1784/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12/8/2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Thu Tr**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 609/13/45, đường DX118, tổ 52, khu phố 7, phường T, thành phố H, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Dị Th**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 66, tổ 14, khu phố 3A, phường T, thành phố B, Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu Trang và anh Nguyễn Dị Thảo.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu Tr và anh Nguyễn Dị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị Tr và anh Th, giao các con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 21/01/2012 và cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 11/02/2015 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản anh Th thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Tr tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Tr đã nộp theo biên lai thu số 0008990 ngày 29/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B được tính trừ vào án phí chị Tr phải nộp. Chị Tr được nhận lại số tiền 150.000đ án phí chênh lệch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSNDTP. B;
- Chi cục THADS TP B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào